BÀI GIẢNG: KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN
CHUYÊN ĐỀ: KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU, PHÂN TÍCH VĂN BẢN VĂN HỌC
MÔN: NGỮ VĂN 12
GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ HƯƠNG THỦY

MỤC TIÊU

✓ *Ôn tập kiến thức để đọc hiểu về tiểu thuyết và truyện ngắn.*

CỦNG CỐ KIẾN THỨC

1 Tiểu thuyết hiện đại và truyện ngắn hiện đại.

a. Nét tương đồng:

- Thể loại: Tự sự.
- Phương thức phản ánh đời sống: Sự kiện, biến cố gắn liền vơi góc độ đời tư.
- Nhân vật: Con người "nếm trải", không bất biến, có quá trình phát triển nhiều khi quanh co, phức tạp về tâm lí.

b. Điểm khác biệt:

Tiểu thuyết	Truyện ngắn
Dung lượng đồ sộ	Dung lượng ngắn gọn
Phản ánh đời sống rộng lớn, không giới hạn không – thời gian	Khắc họa một hiện tượng của đời sống, tự giới hạn về không – thời gian
Kết cấu cốt truyện phức tạp, có nhiều tầng lớp tuyến tính hoặc phi tuyến tính	Ít sự kiện chồng chéo, nắm bắt những khoảnh khắc đặc biệt của hiện thực đời sống
- Hệ thống nhân vật: nhiều tuyến, quan hệ chồng chéo - Khắc họa tương đối trọn vẹn số phận của nhân vật	- Hệ thống nhân vật: ít nhân vật - Nhân vật ít khi được khắc họa hoàn chỉnh về số phận
Kết cấu chương hồi: xâu chuỗi các sự kiện theo trình tự thời gian	Có kết cấu nhiều tầng lớp tuyến tính hoặc phi tuyến tính; có sự đan xen của nhiều bè ngôn ngữ
Có kết hợp với các thể loại khác như thơ ca nhưng chỉ dừng lại ở mức độ ghép nối.	Có khả năng tổng hợp cao mọi kinh nghiệm nghệ thuật của các thể loại văn học khác để hình thức luôn ở trong trạng thái biến đổi không ngừng

2 Các dạng câu hỏi đọc hiểu.

Các cấp độ đọc hiểu: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

- Các câu hỏi nhận biết:

+ Nhận biết được đề tài, nhân vật, chi tiết tiêu biểu, các sự việc chính trong văn bản.

+ Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, nội dung của câu chuyện.

+ Nhận biết được bối cảnh của câu chuyện được kể trong văn bản.

+ Nhận biết được người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn, giọng điệu của người kể chuyện thể hiện trong văn bản.

+ Chỉ ra được những thủ pháp nghệ thuật chính được sử dụng trong văn bản.

- Câu hỏi thông hiểu:

+ Phân tích, lí giải được ý nghĩa, tác dụng của chi tiết, sự việc được kể / tả trong văn bản.

+ Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện, việc lựa chọn ngôi kể, người kể chuyện, điểm nhìn, giọng điệu kể trong văn bản

+ Phân tích, đánh giá được những đặc điểm của nhân vật chính; lí giải được vai trò, ý nghĩa của nhân vật chính.

+ Phân tích, lí giải được ý nghĩa, giá trị đặc sắc của các phương tiện, thủ pháp nghệ thuật trong văn bản.

+ Phát hiện được ý nghĩa tư tưởng, thông điệp hoặc chủ đề chính của văn bản.

- Câu hỏi vận dụng:

+ Nhận biết và phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản.

+ Rút ra bài học từ văn bản; nêu được những tác động của văn bản với bản thân.

+ Bày tỏ sự đồng tình / không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong văn bản.

+ Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của văn bản hoặc một phương diện nào đó của văn bản theo quan điểm của cá nhân.